Ch10 - Mười Pháp - III. Phẩm Lớn (Mahāvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1153

III. PHẨM LỚN (MAHẴVĂGGA)

L KINH TIẾNG RỐNG sư TỬ (Sĩhanãdasutta)31 (A. V. 32) 21. Này các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, vào buổi chiều, từ hang đi ra; sau khi từ hang đi ra, nó duỗi chân; sau khi duỗi chân, nó nhìn xung quanh bốn phương; sau khi nhìn xung quanh bốn phương, nó rống lên ba lan tiếng rống con sư tử; sau khi rống lên ba lần tiếng rống con sư tử, nó ra đi tìm mồi. Vì sao? Nó rống với ý nghĩ: "Mong rằng ta không làm tàn hại các loài thú nhỏ đi lạc dường." Này các Tỷ-kheo5 con sư tử là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la- hán Chánh Đẳng Giác. Này các Tỷ-kheo5 Như Lai thuyết pháp trong hội chúng, đây chỉ cho tiếng rống con sư tử. Này các Tỷ-kheo? có mười Như Lai lực này của Như Lai; thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngiru vương, rống lên tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Phạm luân. Thế nào là mười? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Như Lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ.32 Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ; như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này5 Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Này các Tỷ-kheo? Như Lai như thật rõ biết... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Như Lai như thật rõ biêt con đường đưa đên tât cả sanh thú. Này các Tỷ-kheo? Như Lai như thật rõ biết... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biêt thê ệiới với nhiêu giới, nhiều sai biệt. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biểt... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Như Lai như thật rõ biết chí hướng sai biệt của các loài chúng sanh. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... và chuyển Phạm luân.

31 Tham chiếu: Tdg.(7.02. 0125.46.4. 0776bl4); Tạp. (T.02^0099.684. 0186b26); Tạp. (T.02. 0099.701. 0189a07); Phật thuyết Tháp lưc kỉnh +(r 17. 0780-0781. 0715c07-Ò718c08); Phật thuyết Tin giải trí lực kỉnh (T.17. 0802. 0747al9); Tạp.(7L02. 0099.686-687. O187b27-C13). 32 Xem GS. IL 9; III. 295.

1154 KINH TĂNG CHI BỘ

Lại nữa, này các Tỷ-kheo9 Như Lai như thật rõ biết những căn thượng hạ của các loại chúng sanh, loài người. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biêt... và chuyên Phạm luân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biêt sự tạp nhiêm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các Thiền chứng về thiền, về giải thoát, về định. Này các Tỷ-kheo, Như Lai như thật rõ biết... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời5 hai đời5 ba đời? bốn đời, năm đời, mười đời5 hai mươi đời5 ba mươi đời, bốn mươi đời5 năm mươi đời5 một trăm đời? một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiêp5 nhiêu thành kiêp, nhiêu thành kiêp và hoại kiêp.

Như Lai nhớ răng: tcTại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này5 J 7 ĩ 7 ỉ r - £

thọ khô lạc như thê này, tuôi thọ đên mức như thê này; sau khi chêt tại chô kia, Ta được sanh ra chỗ nọ; tại chỗ này5 Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này; sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở dây"; như vậy, Như Lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này các Tỷ-kheo? Như Lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ... các nét đại cương và chi tiết; như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này? Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 Như Lai với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Như Lai biết rõ rằng, chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ9 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh này làm những ác hạnh về thân, về lời9 về ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mệnh chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các chúng sanh này làm những thiện hạnh về thân, về lời, về ý? không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những người này, sau khi thân hoại mệnh chung được sanh lên các cõi thiện, thiên giới9 cõi đời này. Như vậy? Như Lai với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thây sự sông chêt của chúng sanh. Như Lai biêt răng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Này các Tỷ-kheo, Như Lai với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh... hạnh nghiệp của họ; như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo5 Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc5 ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu

tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này5 Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân. Này các Tỷ-kheo? đây là mười Như Lai lực của Như Lai; chính nhờ thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Phạm luân. II. KINH NHỮNG TUYÊN BỐ VÈ PHÁP (Adhivuttìpadasutta) (A. V. 36) 22. Bấy giờ, Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi dến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda đang ngồi một bên: Này Ananda, phàm những pháp nào đưa đến sự chứng ngộ với thắng trí, các tuyên bố về giáo lý, này Ảnanda; ở đây9 Ta vô úy tự nhận thuyết pháp về chúng, về chúng như thế ấy, như thế ấy, khiến cho người nào như vậy, như vậy thực hành; nếu là có, sẽ biết là có; nếu là không có, sẽ biết là không có; nếu là hạ liệt, sẽ biết là ha liệt; nếu là thù thắng, sẽ biết là thù thắnệ nếu là có trên? sẽ

biết là có trên; nếu là yô thượng, sẽ biết là vô thượng. Vì rang, cái gì người ấy có thể biết, có thể thấy, có thể chứng ngộ, người đó sẽ biết được, sẽ thấy được9 sẽ chứng ngộ5 sự kiện này có xảy ra. Này Ãnanda. cái này là vô thượng đối với các trí, chính là như thật trí đối với vấn đề này hay vấn đề khác. Và này Ananda, do vậy5 Ta tuyên bô răng ngoài trí này, không có một trí nào khác cao thượng hơn, thù thăng hơn. Này Ananda, có mười Như Lai lực này của Như Lai; chính nhờ thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Phạm luân. Thế nào là mười? Ở dây, này Ãnanda, Như Lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết xứ là xứ, phi xứ là phi xứ; như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngiru vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết quả báo tùy thuộc sở do, tùy theo sở nhân của các hành nghiệp quá khứ, vị lai, hiện tại. Này Ảnanda, Như Lai như thật rõ biết... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết con đường đưa đến tất cả sanh thú. Này Ãnanda, Như Lai như thật rõ biết... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Ananda, Như Lai như thật rõ biết thế giới với nhiều giới, nhiều sai biệt. Này Ananda, Như Lai như thật rõ biết... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Ãnanda, Như Lai như thật rõ biết chí hướng sai biệt của các loài chúng sanh. Này Ãnanda, Như Lai như thật rõ biết... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Ãnanda, Như Lai như thật rõ biết những căn thượng hạ của các loài chúng sanh, loài người. Này Ảnanda, Như Lai như thật rõ biết... và chuyển Phạm luân.

1156 KINH TĂNG CHI Bộ

Lại nữa, này Anand Như Lai như thật rõ biết sự tạp nhiễm, sự thanh tịnh, sự xuất khởi của các thiền chứng về thiền, về giải thoát, về định. Này Ảnanda, Như Lai như thật rõ biết... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Ãnanda, Như Lai nhớ đến các đời sống quá khứ như một dời, hai đời, ba đời... như vậy5 Như Lai nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Này Ananda, Như Lai nhớ đen nhiều đời sống quá khứ... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Ananda, Như Lai với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thấy sự sống và chết của chúng sanh. Như Lai biết rằng chúng sanh, người hạ liệt? kẻ cao sang; người đẹp đẽ5 kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Này Ảnanda, Như Lai với Thiên nhãn... và chuyển Phạm luân. Lại nữa, này Ãnanda, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này Ãnanda, Như Lai nhờ đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại? tự mình với thăng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; như vậy là Như Lai lực của Như Lai. Chính nhờ Như Lai lực này5 Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử trong các hội chúng và chuyên Phạm luân. Này Ananda, đây là mười Như Lai lực của Như Lai; chính nhờ thành tựu những lực này, Như Lai tự nhận cho mình địa vị Ngưu vương, rống lên tiếng rống con sư tử giữa các hội chúng và chuyển Phạm luân. III. KINH VỚI THÂN (Kãyasutta) (4 V. 39) 23. Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải đoạn tận với thân, không phải với lời. Này các Tỷ-kheo, có những pháp cân phải đoạn tận với lời, không

phải với thân. Này các Tỷ-kheo, có những pháp cân phải đoạn tận không phải với thân, không phải với lời5 mà sau khi thây, sau khi thây với trí tuệ, cân phải đoạn tận. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là những pháp cân phải đoạn tận với thân, không phải với lời? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có phạm điều bất thiện về thân, về một vân đê gì. Sau khi suy xét vê vân đê ây, các vị đông Phạm hạnh có trí đã nói với vị ây: Tôn giả có phạm điêu bat thiện ve than, vê một vân đê này. Thật tot lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ thân làm ác và tu tập thân làm thiện !,9 Vị ấy được các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận thân làm ác, tu tập thân làm thiện. Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thân? không phải với lời. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là những pháp cân phải đoạn tận với lời, không phải với thân? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm điều bất thiện về lời, về một vấn

đề gì. Sau khi suy xét về vấn đề ấy, các vị đồng Phạm hạnh có trí đã nói vị ấy: "Tôn giả có phạm điều bất thiện về lời, về một vấn đề này. Thật tốt lành thay, nếu Tôn giả từ bỏ lời nói ác, tu tập lời nói thiện!,9 Vị ấy được các vị đồng Phạm hạnh có trí sau khi suy xét nói như vậy, đoạn tận lời nói ác, tu tập lời nói thiện. Này các Tỷ-kheo, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với lời5 không phải với thân. Và này các Tỷ-kheo5 thê nào là các pháp cân phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời? mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ9 cần phải đoạn tận? Tham, này các Tỷ-kheo? cần phải đoạn tận không phải với thân? cũng không phải với l&i, mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ9 cần phải đoạn tận. Sân5 này các Tỷ-kheo... Si, này các Tỷ-kheo... Phẫn nộ9 này các Tỷ-kheo... Hiềm hận, này các Tỷ-kheo... Gièm pha, này các Tỷ-kheo... Não hại? này các Tỷ- kheo... Xan tham, này các Tỷ-kheo5 cần phải đoạn tận9 không phải với than, không phải với lời, mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận. Ác tật đố? này các Tỷ-kheo9 cần phải đoạn tận, không phải với than, không phải với lời, mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác tật đố? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người gia chủ hay con người gia chủ5 dồi dào, phong phú về tài sản5 về lúa gạo, về bạc hay vàng; ở dây, một người nô tỳ hay nẹười phục vụ khởi lên ý nghĩ như sau: "Oi, mong rằng sự dồi dào? phong phú vê tài sản9 vê lúa gạo, vê bạc hay vàng thật sự không thuộc về người gia chủ hay con người gia chủ nay!95 Hay một Sa-môn5 Bà-la-môn có được các vật dụng như y áo, đồ ăn khất thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; ở dây, một Sa-môn hay Bà-la-môn khác khởi lên ý nghĩ như sau: "Oi, mong rằng vị Tôn giả này không nhận được các vật dụng như y áo5 đồ ăn khất thực, sàng tọa9 dược phẩm trị beh!" Này các Tỷ-kheo? đây gọi là ác tật đố. Ác tật đố9 này các Tỷ-kheo, cần phải đoạn tận không phải với thân, cũng không phải với lời mà sau khi thấy5 sau khi thấy với trí tuệ5 cần phải đoạn tận. Này các Tỷ-kheo9 ác dục cần phải đoạn tận5 không phải với thân, cũng không phải với lời5 mà sau khi thấy5 sau khi thấy với trí tuệ5 cần phải đoạn tận. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ác dục? Ở đây? này các Tỷ-kheo, có người không có lòng tin lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta có lòng tin,,; có ác giới lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có gi&i"; nghe ít lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người nghe nhieu,5; là người ưa thích hội chúng lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người

sống viễn ly"; là người biếng nhác lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người tinh cần tinh tấn" là người thất niệm lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người niệm được an trú"; là người không có định lại muốn rằng:

"Mong rằng họ biết ta là người có djnh"; là người ác tuệ lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người có trí tue" là người chưa đoạn tận các lậu hoặc lại muốn rằng: "Mong rằng họ biết ta là người đã đoạn tận các lậu ho/c." Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ác dục. Ác dục này, này các Tỷ-kheo5 cần phải đoạn tận5 không phải với thân, cũng không phải với lời, mà sau khi thấy, sau khi thấy với trí tuệ, cần phải đoạn tận. Này các Tỷ-kheo, nêu tham chinh phục Tỷ-kheo và phát triên5 nêu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo và phát triển, vị ấy cần phải được hiểu như sau: "T6n giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt; như vậy, tham chinh phục vị ấy và phát triển. Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... Tôn giả này không rõ biết như thê nào đê ác dục không có mặt; như vậy5 ác dục chinh phục vị ây và phát triên?5 Nhxmg này các Tỷ-kheo9 nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo và không phát triên, nêu sân... nêu si... nêu phân nộ... nêu hiêm hận... nêu gièm pha... nêu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo và không phát triển, vị ấy cần phải được hiểu như sau: "Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt; như vậy, tham không chinh phục vị ấy và không phát trien. Ton giả nay rõ biet như the nao de san khong co mặt... si... phân nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đố... ác dục không có mặt; như vậy, ác dục không chinh phục vị ấy và không phát triển."

IV. KINH MAHẢCUNDA (Mahãcundasuttăý3 (4 V. 41) 24. Một thời, Tôn giả Mahãcunda trú giữa dân chúng Ceti, tại Sahạjãti. Tại đấy, Tôn giả Mahãcunda gọi các Tỷ-kheo: Này các Hiền giả Tỷ-kheo! —Thưa Hiền giả. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Mahãcunda. Tôn giả Mahăcunda nói như sau: -Thưa các Hiền giả, nếu một Tỷ-kheo thuyết về trí, nói rằng: "T6i biết pháp này, tôi thây pháp này.,, Này chư Hiên, nêu tham chinh phục Tỷ-kheo ây và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại? vị ấy cần phải được hiểu như sau: "Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt? như vậy tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại. Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không có mặt., si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não

33 Tham chiếu: Tri pháp kỉnh (roi. 0026.90. 0572cl4).

hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt, như vậy các ác dục chinh phục Tỷ-kheo ây và tôn tại." Thưa các Hiền giả, nếu một

Tỷ-kheo thuyết về tu tập? nói rằng: "T6i được tu tập về thân, được tu tập về giới, được tu tập về tâm, được tu tập về tuệ.,, Thưa chư Hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: uVị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt? vì rằng tham chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại. Vị Tôn giả này không rõ biết như thế nào để sân không cố mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt, như vậy các ác dục chinh phục vị ấy và tồn t@i" Và này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập5 nói rằng^ "T6i biết pháp này, tôi thấy pháp này? tôi được tu tập về thân, tôi được tu tập về giới? tôi được tu tập về tâm, tôi được tu tập về tue." Này chư Hiền, nếu tham chinh phục Tỷ-kheo ây và tôn tại, nêu sân... nêu si... nêu phân nộ... nêu hiêm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ây và tôn tại, vị ây cân phải được hiêu như sau: Tôn giả này không rõ biết như thế nào để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... như vậy? ác dục chinh phục vị ấy và tồn tại." Ví nhu, này chư Hiên, có người nghèo khô có thê nói vê giàu sang, không có tài sản có thể nói về tài sản, không có sở hữu có thể nói về sở hữu; nhưng khi cơ hội tạo ra tài sản đến5 vị ấy không thể tạo thành tài sản5 lúa gạo5 bạc hay vàng. Người ta có thể biết về người ấy như sau: uVị này tuy nghèo khổ lại nói về giàu sang, vị này tuy không có tài sản lại nói về tài sản, vị này tuy không có sở hữu lại nói về sở hữu. Vì cớ sao? Vì rằng, vị này khi có cơ hội tạo ra tài sản đên9 vị ây không thê tạo thành tài sản, lúa gạo, bạc hay vàng." Cũng vậy? này chư Hiền, vị Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "T6i biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi được tu tập về thân, tôi được tu tập về giới, tôi được tu tập yề tâm, tôi được tu tập về tixệy Này chư Hiền, nếu tham chinh phục Tỷ- kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được hiểu như sau: này không rõ biết như thế nào để tham khônệ có mặt...sân không có mặt... si không có mặt... như vậy ác dục chinh phục vị ấy và tồn tại." Này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí nói rằng: "T6i biết pháp này9 toi thấy pháp này.” Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nêu hiêm hận...nêu gièm pha... nếu não hại... nêu xan tham... nêu ác tật đô... nêu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ây và tôn tại, vị ây cân phải được biêt như sau: Tôn giả này rõ biêt như thê nào

để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt...não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt? như vậy ác dục không chinh phục vị này và tồn tại?5 Này chư Hiền, Tỷ"kheo thuyết yề tu tap, nói rằng: "Tôi có tu tập về thân, toi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm, toi có tu tập về tue.” Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ây và tôn tại... nêu sân... nêu si... nêu phẫn nộ... nêu hiêm hận... nêu gièm pha... nêu não hại... nêu xan tìiam... nêu ác tật đố... nếu

ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cần phải được biết như sau: Tôn giả này rõ biết như thế nào để tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt... phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục khồng có mặt, như vậy ác dục không chinh phục vị này và tồn tại." Này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "Tôi biết pháp này, tôi thấy pháp này, tôi có tu tập về thân, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm5 tôi có tu tập về tue." Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại? vị ấy cần phải được biết như sau: uVị Tôn giả này biêt rõ như thê nào đê tham không có mặt... sân không có mặt... si không có mặt...phẫn nộ không có mặt... hiềm hận không có mặt... gièm pha không có mặt... não hại không có mặt... xan tham không có mặt... ác tật đố không có mặt... ác dục không có mặt, như vậy ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại." Này chư Hiên, ví nhu, một người giàu sang có thê nói vê giàu sang, một người có tài sản có thể nói về tài sản; một n^ười có sở hữu có thể nói về sở hữu; khi cơ hội tạo ra tài sản dến, n^ười ấy có thể tạo thành tài sản5 lúa gạo, bạc hay vàng. Và người ta có thê biêt vê nẹười ây như sau: "C6 giàu sang, vị này nói vê giàu sang; có tài sản5 vị này nói vê tài sản; có của cải5 vị này nói về của cải. Vì cớ sao? Vì rằng, người này khi có cơ hội tạo ra tài sản đến? người ấy có thể tạo thành tài sản5 lúa gạo, bạc hay vAng.” Cũnẹ vậy, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết về trí và thuyết về tu tập, nói rằng: "T6i biet pháp này, tôi thấy pháp này9 tôi có tu tập về than, tôi có tu tập về giới, tôi có tu tập về tâm? tôi có tu tập về tuệ?5 Này chư Hiền, nếu tham không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại... nếu sân... nếu si... nếu phẫn nộ... nếu hiềm hận... nếu gièm pha... nếu não hại... nếu xan tham... nếu ác tật đố... nếu ác dục không chinh phục Tỷ-kheo ấy và tồn tại, vị ấy cân phải được biêt như sau: Tôn giả này rõ biêt như thê nào đê tham kh6ng có mặt, như vay tham không chinh phục vị này và tôn tại. Vị Tôn giả này rõ biêt như thế nào để sân khônệ có mặt... si... phẫn nộ... hiềm hận... gièm pha... não hại... xan tham... ác tật đô... ác dục không có mặt, như vậy ác dục không chinh phục vị ấy và tồn tại."

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP « 1161

V. KINH THIỀN ÁN xứ (Kasinasuttàỷ4 (4 V. 46) 25. Này các Tỷ-kheo, có mười thiền án xứ này. Thế nào là mười? Một người tưởng tri thiền án đất, phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng. Một người tưởng tri thiền án nước... Một người tưởng tri thiền án lửa... Một người tưởng tri thiền án gió... Một người tưởng tri thiền án xanh... Một người tưởnẹ tri thiền án vàng...Một người tưởng tri thiền án đỏ... Một người tưởng tri thiên án trăng... Một người tưởng tri thiên án hư không... Một người tưởng tri thiền án thức, phía trên, phía dưới? bề ngang, không hai, vô lượng. Này các Tỷ-kheo, có mười thiên án xứ này. VI. KINH KẢLĨ (KãĮĩsutta)34 35 (A. V. 46) 26. Một thời, Tôn giả Mahãkaccãna trú giữa dân chúng Avantĩ, ở Kuraraghara, tại một vực núi cao (pabbate). Bấy giờ, có nữ cư sĩ KãĮĩ, trú ở Kuraraghara, đi đên Tôn giả Mahãkaccãna; sau khi đên5 đảnh lê Tôn giả, rôi ngôi xuông một bên. Ngồi xuống một bên, nữ cư sĩ KãĮĩ, trú ở Kuraraghara, thưa với Tôn giả Mahãkaccâna: Thưa Tôn gi Thê Tôn có nói

như sau trong các câu hỏi của thiêu nữ: "Ta đạt được mục đích, Tâm Ta được an tịnh9 Sau khi đã chiến thắng, Đội quân sắc khả ái, Ta thiền định một mình, Được an lạc Chánh giác. Do vậy Ta không c6, Làm bạn với quần chúng, Làm bạn với một ai, Không phải việc Ta lam?9 Thưa Tôn giả5 lời nói vắn tắt này của Thế Tôn cần phải được hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như thế nào? —Này nữ cư sĩ? có số Sa-môn5 Bà-la-môn tối thượng thiện xảo trong sự chứng đạt thiên án đât, có thê thực hiện được mục đích của họ. Này nữ cư sĩ5 nhưng Thê Tôn đã thăng tri tôi thượng thiện xảo trong sự chứng đạt thiên án đât? sau khi thăng tri như vậy, Thê Tôn đã thây sự tập khởi, đã thây sự nguy hại, đã thấy sự xuất ly, đã thấy tri kiến về đạo và phi đạo. Do nhân thấy được sự tập khởi, do nhân thấy được sự nguy hại, do nhân thấy được sự xuất ly, do nhân thấy được tri kiến về đạo và phi dạo, Ngài rõ biết mục đích đã đạt được, tâm đã được an tịnh.

34 Tham chiếu: A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn túc luận (7.26. 1536.19. 0445b 15).
35 Tham chiếu: 7.(r.O2. 0099.549. 0143a01).

Này nữ cư sĩ, có một số Sa-môn, Bà-la-môn tối thượng thiện xảo trong sự chứng đạt thiền án nước... thiền án lửa... thiên án gió... thiền án xanh... thiền án vàng... thiền án đỏ... thiền án trắng... thiền án hư không... thiền án thức, có thể thực hiện được mục đích của họ. Này nữ cư si, nhimg Thế Tôn đã thắng tri tối thượng thiện xảo trong sự chứng đạt thiền án thức, sau khi thắng tri như vậy? Thế Ton đã thấy sự tập khởi, đã thấy sự nguy hại, đã thấy sự xuất ly9 đã thấy tri kiến về đạo và phi đạo. Do nhân thấy được sự tập khởi5 do nhân thấy được sự nguy hại, do nhân thấy được sự xuất ly, do nhân thấy được tri kiến về đạo và phi dạo, Ngài rõ biết mục đích đã đạt được, tâm đã được an tịnh. Do vậy, này nữ cư sĩ, Thế Tôn có nói như sau trong các câu hỏi của thiếu nữ: "Ta đạt được mục dích, Tâm Ta được an tịnh, Sau khi đã chiến thắng, Đội quân sắc khả ái, Ta thiền định một mình, Được an lạc Chánh giác. Do vậy Ta không c6, Làm bạn với quần chúng, Làm bạn với một ai, Không phải việc Ta làm.” Này nữ cư si, lòi nói văn tăt này của Thê Tôn cân phải được hiêu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. VII. KINH NHỮNG CÂU HỎI LỚN THỨ NHẤT (Pathamamahãpanhãsuttdý6 (A. V. 48) 27. Một thời, Thế Tôn trú ở Săvatthi, tại Jetavana, ở khu vườn ông Anãthapindika. Bây ệiờ5 có rât nhiêu Tỷ-kheo vào buôi sáng, đăp y, câm y bát đi vào Sãvatthi để khat thực. Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm đê đi vào Sãvatthi khât thực. Chúng ta hãy đi đên khu vườn của các du sĩ nệoại dạo." Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo; sau khi đễn? nói lên với những du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Các du sĩ ngoại đạo ấy nói với các Tỷ-kheo đang ngồi một bên: —Thưa các Hiên giả5 Sa-môn Gotama thuyêt pháp như sau cho các đệ tử: "Hãy đên? này các Tỷ-kheo, hãy thăng tri tât cả pháp; sau khi thăng tri, thăng tri tất cả pháp, hãy an trú." Thưa các Hiền giả, chúng tôi cũng thuyết pháp như sau cho các đệ tử: "Hãy đến5 này chư Hiền, hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thăng tri tất cả pháp, hãy an trú.,, ơ dây, này chư Hiền? có sự đặc thù gì9 có sự thù thắng gi, có sự sai biệt gì giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về thuyết pháp và thuyết pháp, hay về giáo giới và giáo giới?36

36 Xem Kh. xlixfT; A. V. 50, 56. Tham chiếu: Tg.(T.Ọ2. 0125.46.8. 0778bl7); Tạp.(T.02. 0099.486-489. 0l24bl8-0l24c22). Mười câu hỏi này được đê cập trong ba kinh có sai khác.

Rôi các Tỷ-kheo ây, không hoan hỷ lời nói của các du sĩ ngoại đạo ây, cũng không phỉ báng; không hoan hỷ5 không phỉ báng, các vị ấy đứng dậy và ra đi, nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ hiểu ý nghĩa lời nói này từ Thế T6n." Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi đi khất thực ở Sãvatthi xong, sau bữa ăn5 trên con đường trở về, đi #A FT^i FT' 1 í * -4- ^i. ? ì í A rr^i rr^ A A • J i đen The Ton; sau khi đen, đánh le The Ton roi ngoi xuong một ben. Ngoi xuong một ben, cac Ty-kheo ây bạch The Ton: Ở đây5 bạch Thế T6n, chúng con vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi vào Sãvatthi đê khât thực. Rôi chúng con suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm đê vào Săvatthi khất thực9 vậy chúng ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại dạo." Rồi bạch Thế Tôn, chúng con đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến5 chúng con nói với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, chúng con ngồi xuống một bên. Bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo ấy nói với chúng con đang ngồi một bên: "Thua các Hiền giả, Sa-môn Gotama thuyết pháp như sau cho các đệ tử: 'Hãy đến5 này các Tỷ-kheo? hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thắng tri tất cả pháp, hãy an trú/ Thưa các Hiền giả, chúng tôi cũng thuyết pháp như sau cho các đệ tử: 'Hãy đến. này chư Hiền, hãy thắng tri tất cả pháp; sau khi thắng tri, thăng tri tât cả pháp, hãy an trú.' ơ dây, này chư Hiên, có sự đặc thù gì, có sự thù thắng gì, có sự sai biệt gì giữa Sa-môn Gotama và chúng tôi về thuyết pháp và thuyết pháp, hay về giáo giới và giáo gi&i?" Rồi bạch Thế Tôn5 chúng con không hoan hỷ lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy, cũng không phỉ báng; không hoan hỷ, không phỉ báng, chúng con đứng dậy và ra di, nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ hieu ý nghĩa của lời nói này từ The Tôn. Này các Tỷ-kheo5 được nghe nói vậy, các du sĩ ngoại đạo ấy cần phải được nói như sau: "Này chư Hiền, một câu hỏi5 một câu tuyên bố, một câu trả lời; hai câu hỏi, hai câu tuyên bố, hai câu trả lời; ba câu hỏi5 ba câu tuyên bố9 ba câu trả lời; bốn câu hỏi5 bốn câu tuyên bố5 bốn câu trả lời; năm câu hỏi5 năm câu tuyên bô, năm câu trả lời; sáu câu hỏi? sáu câu tuyn

khi chơn chánh thắng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong một pháp? Tất cả chúng sanh đều tồn tại nhờ đồ ăn. Trong một pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán, chơn chánh ly tham, chơn chánh giải thoát, chơn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chơn chánh thắng tri ý nghĩa,37 ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Một câu hỏi, một câu tuyên bố? một câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Hai câu hỏi, hai câu tuyên bố? hai câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Trong hai pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán, chơn chánh ly tham, chơn chánh giải thoát, chơn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chơn chánh thăng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người châm dứt khô đau. Thế nào là trong hai

pháp? Trong danh và trong sắc. Trong hai pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người chấm dứt khổ đau. Hai câu hỏi, hai câu tuyên bố? hai câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Ba câu hỏi? ba câu tuyên bố5 ba câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Trong ba pháp, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong ba pháp? Trong ba thọ. Trong ba pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người chấm dứt khổ đau. Ba câu hỏi9 ba câu tuyên bố5 ba câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Bốn câu hỏi5 bốn câu tuyên bố? bốn câu trả lòi9 được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Trong bốn pháp, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong bốn pháp? Trong bốn đồ ăn. Trong bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người chấm dứt khổ đau. Bốn câu hỏi, bốn câu tuyên bố5 bốn câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Năm câu hỏi, năm câu tuyên bố5 năm câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

37 Sammadattham abhỉsamecca.

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1165

Trong năm pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người chàm dứt kho đau. Thế nào là trong năm pháp? Trong năm thủ uẩn. Trong năm pháp này, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người chấm dứt khổ đau. Năm câu hỏi, năm câu tuyên bố9 năm câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Sáu câu hỏi, sáu câu tuyên bố? sáu câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Trong sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người châm dứt khổ đau. Thê nào là trong sáu pháp? Trong sáu nội xứ. Trong sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người châm dứt khô đau. Sáu câu hỏi. sáu câu tuyên bố9 sáu câu trả lời9 được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Bảy câu hỏi5 bảy câu tuyên bố? bảy câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Trong bảy pháp, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người chàm dứt kho đau. Thế nào là trong bảy pháp? Trong bảy thức trú.38 Trong bảy phap, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người châm dứt khô đau. Bảy câu hỏi. bảy câu tuyên bố5 bảy câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Tám câu hỏi, tám câu tuyên bố9 tám câu trả lòi? được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đên như vậy? Trong tám pháp5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người chẩm dứt khỗ đau. Thế nào là trong tám pháp? Trong tám thế gian pháp.39 Trong tám pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người chẩm dứt khổ đau. Tám câu hỏi. tám câu tuyên bố? tám câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Chín câu hỏi, chín câu tuyên bố5 chín câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Trong chín pháp, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán... là người cham dứt kho đau. Thế nào là trong chín pháp? Chín hữu tình cư.40 Trong chín pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn

chánh nhàm chán... là người châm dứt khô đau.

38 Vihnanatthiti. Xem A. IV 39. Như 7 pháp đầu của 9 hữu tình cư. 39 Lokadhamma. Xem 4 IV. 156 viết: Lợi, không lợi; có danh, không danh; khen, chê; khổ, lạc. 40 Sattãvãsa. Bảy của số 7, cộng thêm 2 Phi tưởng xứ.

1166 KINH TĂNG CHI BỘ

Chín câu hỏi, chín câu tuyên bố, chín câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Mười câu hỏi9 mười câu tuyên bố, mười câu trả lòi, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Trong mười pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán, chơn chánh ly tham, chơn chánh giải thoát, chơn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chơn chánh thắng tri ý nghia, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là mười pháp? Trong mười bất thiện nghiệp đạo. Trong mười pháp này, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo chơn chánh nhàm chán, chơn chánh ly tham, chơn chánh giải thoát, chơn chánh thấy được sự cứu cánh, sau khi chơn chánh thắng tri ý nghĩa, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Mười câu hỏi, mười câu tuyên bố, mười câu trả lời, được nói đến như vậy. Do duyên này, được nói đến như ơvn

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1167

Trong bốn pháp, này chư Hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập tâm, chơn chánh thây được cứu cánh, sau khi chơn chánh thăng tri mục đích, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Thế nào là trong bốn pháp? Trong bốn niệm xứ. Trong bốn pháp này, này chư Hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập tâm, chơn chánh... là người chấm dứt khổ đau. Bốn câu hỏi5 bốn câu tuyên bố, bốn câu trả lòi, Thế Tôn đã nói như vậy. Do duyên này được nói đến như vậy. Năm câu hỏi? năm câu tuyên bố? năm câu trả lời, Thế Tôn đã nói như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Trong năm pháp, này chư Hiền, Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập tâm... là người châm dứt khô đau. Trong năm pháp gì? Trong năm căn... ... Trong sáu pháp gì? Trong sáu xuât ly giới... ... Trong bảy pháp gì? Trong bảy giác chi... ... Trong tám pháp gì? Trong con đường Thánh có tám ngành... ... Trong chín pháp gì? Trong chín hữu tình cư... Mười câu hỏi5 mười câu tuyên bố? mười câu trả lời, được Thế Tôn nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy? Tronệ mười pháp, này chư Hiên? Tỷ-kheo chơn chánh khéo tu tập tâm, chơn chánh thây được cứu cánh, sau khi chơn chánh thăng tri mục đích5 ngay trong hiện tại, là người châm dứt khô đau. Thê nào là trong mười pháp? Trong mười thiện đạo. Trong mười pháp này, này chư Hiền, Tỷ-kheo chơn chánh tu tập tâm, chơn chánh thây được cứu cánh, sau khi chơn chánh thăng tri mục đích, ngay trong hiện tại, là người chấm dứt khổ đau. Mười câu hỏi, mười câu tuyên bô5 mười câu trả lời9 Thê Tôn đã nói như vậy. Do duyên này được nói như vậy. Như vậy? này chư Hiền, Thế Tôn đã nói đến trong các câu hỏi lớn: "MQt câu hỏi, một câu tuyên bố, một câu trả lời... mười câu hỏi? mười câu tuyên bố9 mười câu trả lòi.” Này chư Hiền? lời Thế Tôn tuyên bố vắn tắt này, tôi hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Này chư Hiên, nếu muốn5 các vị hãy đi đến Thế Tôn và hỏi ý nghĩa này. The Tôn trả lời các Hiền giả như thế nào, hãy như vậy thọ

trì. Thưa vâng, Đại tỷ. Các nam cư sĩ ở Kajangala sau khi hoan hỷ tín thọ lời Tỷ-kheo-ni ở Kajangala nói, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Tỷ-kheo-ni ở Kajangala, thân phía hữu hướng về Tỷ-kheo-ni, rồi đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 các nam cư sĩ ở Kạiangala, đem câu chuyện nói với Tỷ-kheo-ni ở Kajangala như thế nào, tất cả đều thuật lên Thê Tôn rõ.

người tưởng tri thiền án vàng... Một người tưởng tri thiền án đỏ... Một người tưởng tri thiền án trắng... Một người tưởng tri thiền án hư không... Một người tưởng tri thiền án thức, phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng. Này các Tỷ-kheo, có mười thiên án xứ này. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong mười thiền án xứ này, tức là thiền án thức. Có người tưởng tri phía trên, phía dưới, bề ngang, không hai, vô lượng. Này các Tỷ-kheo? có những chúng sanh có tưởng như vậy. Đôi với các chúng sanh có tưởng như vậy5 này các Tỷ-kheo, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy5 này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử nghe nhiều nhàm chán trong ấy; do nhàm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt. Này các Tỷ-kheo9 có tám thắng xứ42 này. Thế nào là tám? Một vị quán tưởng nội săc9 thây các loại ngoại săc có hạn lượng; đẹp xâu. Sau khi nhiêp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy.” Đó là thăng xứ thứ nhât. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp xấu. Sau khi nhiêp thăng chiing, vị ây tưởng tri như sau: "Ta biêt5 ta thay." Đó là thăng xứ thứ hai. Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc có hạn lượng, đẹp xấu. Sau khi nhiếp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ ba. Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm5 thây các loại ngoại săc vô lượng, đẹp xâu. Sau khi nhiêp thăng chúng, vị ây tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy.,, Đó là thắng xứ thứ tư. Một vị quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh; như bông gai màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh; như lụa Ba-la-nại cả hai mặt láng trơn màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Như vậy? vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Sau khi nhiêp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta thấy, ta biết." Đó là thắng xứ thứ năm. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm? thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng săc vàng, hình săc vàng, ánh sáng vàng; như bông kanikãra màu vàng, sắc màu vàng, tướng sắc vàng? hình sắc vàng, ánh sáng vàng; như lụa Ba-la-nại cả hai mặt láng trơn màu vàng, săc màu vàng, tướng săc vàng, hình săc vàng, ánh sáng vàng. Như vậy? vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm5 thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc màu vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Sau khi nhiếp thắng chúng, vị ẩy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy." Đó là thắng xứ thứ sáu.

42 Abhỉbhãyatanư. Thắng xứ. Xem D. II. no M. II. 13; Dhs. 223; Expos I. 252ff. Abhỉbhãyatanạ là thiền (JỊĩãna) với một sức mạnh hùng hậu (abhỉbhu) làm khởi điểm;

hay là thiền (Jhãna) với một xứ (đối tượng) cần phai thắng phục.

1170 KINH TĂNG CHI Bộ

Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng màu đỏ5 hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ; như bông bandhxýĩvaka màu đỏ... như lụa Ba-la-nại cả hai mặt láng trơn màu đỏ9 sắc màu đỏ? tướng màu đỏ, hình sắc đỏ5 ánh sáng đỏ. Như vậy? vị này quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Sau khi nhiếp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy.” Đó là thắng xứ thứ bảy. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng; như sao mai Osadhi màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng; như lụa Ba-la- nại cả hai mặt láng trơn màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trăng, ánh sáng trăng. Như vậy, vị này quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình săc trắng, ánh sáng trắng. Sau khi nhiếp thắng chúng, vị ấy tưởng tri như sau: "Ta biết, ta th*y." Đó là thắng xứ thứ tám. Này các Tỷ-kheo, có tám thăng xứ này. Cái này là tối thượng, này các Tỷ-kheo5 trong tám thắng xứ này. tức là có người quán tưởng vô săc ở nội tâm, thây các loại ngoại săc màu trăng, tướng săc trăng, hình săc trăng, ánh sáng trăng. Sau khi nhiêp thăng chúng, vị ây tưởng tri như sau: "Ta biết, ta thấy." Này các Tỷ-kheo5 có những chúng sanh có tưởng như vậy. Đối với các chúng sanh có tưởng như vậy9 này các Tỷ-kheo5 có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhàm chán trong ấy. Do nhàm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt. Này các Tỷ-kheo, có bốn con đường này. Thế nào là bốn? Con đường khổ thắng tri chậm; con đường khổ thắng tri mau; con đường lạc thắng tri chậm; con đường

CHƯƠNG X. MƯỜI PHÁP 1171

này các Tỷ-kheo, có sự đôi khác, có sự biên hoại. Thây vậy9 này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhàm chán trong ấy. Do nhàm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt. Điều này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong các thành kiến của các dị học? tức là: 66Nêu ta không có trong lúc ây5 thời nay đã không có của ta. Nêu ta sẽ không c6, thời sẽ không có của ta.”43 Với người có tri kiến như vậy9 này các Ty.kheo, có thể chờ đợi như sau: Sự không nhàm chán này đối với hữu sẽ không có đôi với người ây. Sự nhàm chán này đôi với hữu diệt sẽ không có đôi với người ây. Này các Tỷ-kheo, có những chúng sanh có tri kiên như vậy. Đối với chúng sanh có tri kiến như vậy, này các Tỷ-kheo, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy? này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử nghe nhiều, nhàm chán trong ấy. Do nhàm chán trong ấy, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt. Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn... tuyên bố thanh tịnh là mục đích tối thắng. Điều này là tối thượng, này các Tỷ-kheo? trong các vị tuyên bố thanh tịnh là mục đích tối thắng, tức là sự vượt qua một cách hoàn toàn Vô sở hữu xứ, sự chứng đạt và an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Họ thuyêt pháp đê thăng tri cái ấy, để giác ngộ cái ấy. Này các Tỷ-kheo, có những chúng sanh có nói như vậy. Này các Tỷ-kheo? đối với các chúng sanh có nói như vậy, có sự đổi khác, có sự biến hoại. Thấy vậy9 này các Tỵ-kheo? vị Thánh đệ tử nghe nhiều,

nhàm chán trong ây. Do nhàm chán trong ây, vị ấy từ bỏ sự tối thượng, còn nói gì đối với hạ liệt. Này các Tỷ-kheo, có một số Sa-môn, Bà-la-môn... tuyên bố hiện tại Niết- bàn là mục đích tối thắng. Điều này là tối thượng, này các Tỷ-kheo, trong các vị tuyên bố hiện tại Niết-bàn là mục đích tối thắng, tức là sau khi như thật biết sự tập khởi? sự chấm dứt, vị ngọt, sự nguy hại và sự xuất ly của sáu

43 AA. V. 26: No cassam no ca me sỉyãtỉ sace aham atĩte na bhavỉssam, etarahỉpỉ me ayam attabhãvo na sỉyã. Na bhavỉssãmi na me bhavỉssatĩti sacepi anã^atę na bhavỉssãmỉ, na ca me kind palỉbodhaịãtam bhavỉssatỉ (tcNêu ta không có trong lúc ây" nghĩa là nêu ta khồng có trong quá khứ, thời nay không thê nào thân này là của ta. Ta sẽ không có, nó không là của ta; nếu trong tương lai ta không có, nó sẽ không là ngăn trở gì của ta).

1172 KINH TẢNG CHI BỘ

X. KINH NGƯỜI KOSALA THỨ HAI (Dutiyakosalasutta)44 (4 V. 65) 30. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anãthapindika. Lúc bấy giờ, Vua Pasenadi nước Kosala, từ một trận chiến45 trở về5 thắng trận, mục đích đã đạt được. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala đi đến khu vườn. Vua đi xe đến chỗ có thể đi xe được5 rồi xuống xe đi bộ và vào khu vườn. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo đang đi kinh hành ngoài trời. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala đi đến các Tỷ-kheo ấy; sau khi đến9 nói với các Tỷ-kheo: -Thưa các Tôn giả, nay Thế Tôn, bậc A-la-han Chánh Đẳng Giác trú ở đau? Thưa các Tôn gi,chúng tôi muốn yết kiến Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Tâu Đại vương, kia là ngôi tinh xá có cửa đóng. Ngài hãy đi đến ngôi nhà ấy, đừng có tiếng động5 đừng có hấp tấp, bước vào mái hiên? đằng hắng rồi gõ nơi then cửa. Thế Tôn sẽ mở cửa cho Đại vương. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala, đi đến ngôi tinh xá có cửa đóng ấy, đi đến không có tiếng động? không có hấp tấp, bước vào mái hiên, đằng hắng rồi gõ vào then cửa. Thế Tôn mở cửa. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala đi vào tinh xá, đầu cúi rạp xuống trước chân Thế Tôn, miệng hôn chân Thế Tôn, lấy tay xoa bóp và nói lên tên mình: Bạch Thế Tôn, con là Vua Pasenadi nước Kosala. Bạch Thế Tôn, con là Vua Pasenadi nước Kosala. Thưa Đại vương, do Đại vương thấy ý nghĩa lợi ích gì mà Đại vương lại làm những cử chỉ hạ mình quá mức như vậy và tỏ lộ lòng kính mộ đối với cái thân này? Bạch Thế Tôn, để nêu rõ lòng biết ơn của con, để nói lên lòng cảm tạ của con đối với Thế Tôn, mà con làm những cử chỉ hạ mình quá mức như vậy và tỏ bày lòng kính mộ đối với Thế Tôn. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn là vị đã thực hiện hạnh phúc cho đa số5 an lạc cho đa số5 là vị đã an lập Thánh chánh lý cho đa số5 tức là chánh chơn pháp tánh5 thiện pháp tánh. Bạch Thế Tôn, vì Thế Tôn là vị đã thực hiện hạnh phúc cho đa số5 an lạc cho đa số? tức là chánh chơn pháp tánh, thiện pháp tánh; vì con thấy ý nghĩa lợi ích này nên con đã làm những cử chỉ hạ mình quá mức như vậy và tỏ bày lòng kính mộ đối với Thế Tôn. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn có giới, có Phật giới, có Thánh giới, có thiện giới? có đầy đủ thiện giới. Bạch Thế T6n, vì rằng Thế Tôn có giới? có Phật giới, có Thánh giới, có thiện giới, có đầy đủ thiện giói, bạch Thế Tôn, vì con thấy ý nghĩa lợi ích này mà con đã làm những cử chỉ hạ mình quá mức như vậy và bày tỏ lòng kính mộ đôi với The Tôn. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã lâu ngày là vị sống

ở rừng, sống tại các

44 Tham chiếu: Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu bộ Tỳ-nại-da tạp sự (T.24. 1451.8. 0239bl8). 45 Uyyodhỉkã nỉvatto. AA. V 26: Uyyodhỉkã nỉvatto hotĩ = Yuddhato nỉvatto hoti (từ một trận chiến trở về).

trú xứ rừng núi, các vùng cao nguyên hẻo lánh xa văng. Bạch Thê Tôn, vì răng Thế Tôn đã lâu ngày là vị sống ở rừng, sống tại các trú xứ rừng núi5 các vùng cao nguyên hẻo lánh xa vắng, bạch Thế Tôn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với The Tôn. Lại nữa, bạch Thế Tôn? Thế Tôn là vị biết đủ với bất cứ vật dụng nào được cúng dường như y áo5 đô ăn khât thực, sàng tọa5 dược phâm trị bệnh. Bạch Thê T6n, vì rằng Thế Tôn là vị biết đủ với bất cứ vật dụng nào được cúng dường như y áo, đô ăn khât thực, sàng tọa, dược phâm trị bệnh, bạch Thê Tôn, vì con thây... lòng kính mộ đôi với The Tôn. Lại nữa, bạch Thế Tôn5 Thế Tôn là vị đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Vì rằng, bạch Thế Tôn? Thế Tôn là vị đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, 1 vô thượng phước điền ở dời, bạch Thế Tôn? vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thế Tôn. Lại nữa, bạch Thế Tôn5 những câu chuyện nào thuộc hướng thượng, thích ứng khai mở tâm trí, ví như câu chuyện về ít dục, câu chuyện về biết đủ5 câu chuyện về viễn ly, câu chuyện về không tụ hội, câu chuyện về tinh cần tinh tấn, câu chuyện về giới5 câu chuyện về định, câu chuyện về tuệ5 câu chuyện về giải thoát, câu chuyện vê giải thoát tri kiên? các câu chuyện như vậy5 Thê Tôn có được không khó khăn5 có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Vì rằng, bạch Thế Tôn, những câu chuyện nào thuộc hướng thượng... có được không phí sức, bạch Thế Tởn, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thế Tôn. Lại nữa5 bạch Thế Tôn, Thế Tôn đối với bốn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn đối với bốn thiền... có được 1 1 1 r r_ 1 i FTii r _ rr^ _ . J1 Ạ ... 1 Ạ ._ _ . f . lx ĩ /y . j. s . r _ * rr^ĩ ' rr^ không phí sức, bạch The Ton, VI con thây... lòng kính mộ đôi với Thê Tôn. Lại nữa? bạch Thế Tôn, Thế Tôn tùy niệm nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời... nhớ lại nhiều đời với các nét đại cương và các chi tiết. Vì rằng, bạch Thế Ton, Thế Tôn nhớ lại nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời... nhớ lại nhiều đời sống với các nét đại cương và các chi tiết, bạch Thế Tôn5 vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thế Tôn. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân... đều do hạnh nghiệp của họ. Bạch Thế Tôn5 vì rằng Thế Ton với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, vì con thấy... lòng kính mộ đối với Thế Tôn. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Thế Tôn do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Vì rằng, bạch Thế Tôn, Thế Tôn do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ? chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát; vì con thấy ý nghĩa lợi ích này nên con đã làm những cử chỉ hạ mình quá mức như vậy và tỏ lòng kính mộ đối với Thế Tôn.

Bạch Thế Tôn, nay chúng con phải đi, chúng con có nhiều công tác, có nhiều công việc phải làm. Thưa Đại vương, nay Đại vương hãy làm những gì Đại vương nghĩ là hợp thời. Rồi Vua Pasenadi nước Kosala từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Thế Tôn5 thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.